

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ninh Anh H - Chức vụ: Phó giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hai Bà Tr. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr; địa chỉ: Số 35 Vĩnh T, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Phương Ng - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nam S - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr (Văn bản ủy quyền số 01/CT-UBND ngày 12/3/2020). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chi cục thuế quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 14 Đoàn Trần Nghiệp, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn T1 - Công chức Đội kiểm tra thuế số 2, Chi cục thuế quận Hai Bà Tr. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954 (*Vợ ông Q*). Có mặt;

4. Anh Phạm Mỹ N, sinh năm 1981 (*Con ông Q*). Vắng mặt;

5. Chị Phạm Mỹ Gi, sinh năm 1982 (*Con ông Q*). Có mặt;

6. Chị Cù Thị H2, sinh năm 1989 (*con dâu ông Q*). Có mặt;

7. Cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 20/3/2015 (*con gái chị H2, anh N*). Người giám hộ: Anh Phạm Mỹ N (*Bố đẻ cháu A*). Vắng mặt.

Các đương sự cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 18, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người khởi kiện ông Phạm Mỹ Q trình bày:***

Tháng 09/2016 thành phố Hà Nội thực hiện dự án mở rộng đường Vành đai II đoạn từ chân cầu Vĩnh T đến cầu Mai Động, gia đình ông thuộc diện bị thu hồi đất 100%.

Ngày 07/4/2017 UBND quận Hai Bà Tr ban hành quyết định 891/QĐ-UBND (*sau đây gọi tắt là QĐ 891*) về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông tại số 445A phố Minh Khai, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr, Hà Nội.

Ngày 30/01/2018, UBND quận Hai Bà Tr ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND (*sau đây gọi tắt là QĐ 237*) về việc phê duyệt phương án bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông tại số 445A phố Minh Khai, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr, Hà Nội.

Các quyết định trên hộ gia đình ông được bồi thường, hỗ trợ như sau:

Theo Quyết định 891 gia đình ông được bồi thường tổng số tiền 1.916.200.000 đồng, do có thêm phần hỗ trợ không nhận nhà tái định cư, tài sản trên đất chỉ được bồi thường 10% và chưa đền bù lỗi đi riêng.

Ngày 23/01/2018 có Thông báo của Tòa án về việc nhận đơn khởi kiện của ông thì UBND quận Hai Bà Tr ban hành Quyết định 237 bồi thường bổ sung số tiền 561.000.000 đồng, đền bù tài sản trên đất nhưng vẫn giữ nguyên phương án bồi thường đất là vị trí đất 3 và chưa bồi thường lỗi đi riêng cho gia đình ông.

Không đồng ý với Quyết định 891 và Quyết định 237 của UBND quận Hai Bà Tr, ông Phạm Mỹ Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 02 quyết định nêu trên vì áp dụng vị trí đất là vị trí 3 là sai, đồng thời chưa bồi thường phần lỗi đi riêng. Ông Q cho rằng diện tích đất của gia đình ông là vị trí 1 không phải vị trí 3 và phải được bồi thường phần ngõ đi riêng cho gia đình ông vì những căn cứ sau:

Về nguồn gốc nhà đất tại 445A phố Minh Khai, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr: Năm 1985 ông Phạm Mỹ Q được Công ty Dệt 10/10 phân cho 01 căn nhà tập thể (*trước đây là kho đựng lõi sợi*) có diện tích 37,60m² nằm ở phía bên trong, có một lối đi vào, gia đình ông sử dụng lối đi này từ đó cho đến nay. Quá trình sử dụng có một vài gia đình về ở phần đất liền kề đi nhờ lối đi trên. Quá trình sử dụng khoảng 40 năm, các cấp chính quyền đều xác định đó là lối đi riêng vì nhà nước không cấp kinh phí mà do dân tự bỏ tiền, công sức xây dựng, thông cống, nâng cấp, tôn tạo lối đi của mình.

Về thuê đất: Từ năm 1985 đến năm 2006 khi Công ty Dệt 10/10 bàn giao nhà tập thể sang Công ty kinh doanh nhà quản lý thì tiền thuê nhà hàng tháng của các gia đình nộp như nhau. Năm 2006 khi mua nhà theo Nghị định số 61/CP đến nay nộp ông vẫn nộp thuê đất vị trí 1.

Về cấp giấy chứng nhận số nhà: Ngày 06/04/2003 Nhà nước cấp giấy chứng nhận số nhà mặt đường và cấp biển số nhà cho gia đình ông là số 445A Minh Khai.

Về sai sót trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất: Năm 2006 gia đình ông Q mua nhà theo Nghị định số 61/CP, khi ông được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, ông thấy có nhiều sai sót, nhưng sai sót quan trọng nhất là lối đi riêng của gia đình ông lại ghi thành ngõ đi chung. Ông đã trực tiếp phản ánh thì chỉ sửa lại cho đúng tên và địa chỉ, nhưng nhà của gia đình ông là nhà 2 tầng nhưng lại ghi là nhà cấp 4 mái ngói, còn ngõ đi ông đề nghị sửa thành ngõ đi riêng nhưng vẫn ghi là ngõ chung.

** Tại bản tự khai ngày 09/10/2018 đại diện theo ủy quyền của UBND quận Hai Bà Tr ông Nguyễn Quang Tr1 - Phó Chủ tịch UBND quận Hai Bà Tr trình bày:*

Thực hiện các quyết định của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và dự án xây dựng tuyến đường Vành đai II (đoạn Vĩnh T - Chợ Mơ - Ngã Tư Vọng) nói riêng.

Ngày 07/4/2017, UBND quận Hai Bà Tr đã ban hành quyết định số 887/QĐ- UBND về việc thu hồi 710,46m² đất của 20 hộ gia đình, cá nhân tại phường Vĩnh T và quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 13 hộ gia đình, cá nhân tại phường Vĩnh T, trong đó có hộ ông Phạm Mỹ Q (vợ là bà Nguyễn Thị H1). Theo phương án đã được UBND quận phê duyệt, hộ gia đình ông Q, bà H1 bị thu hồi toàn bộ diện tích nhà, đất 37,60m², tổng số tiền được bồi thường là 1.916.127.930 đồng, cụ thể như sau:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất: Tổng diện tích 37.60m² đất, theo xác nhận của UBND phường Vĩnh T, diện tích trên có nguồn gốc: Ông Phạm Mỹ Q và bà Nguyễn Thị H1 được UBND quận Hai Bà Tr cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 010733541001943 ngày 31/8/2007. Căn cứ theo khoản 1 Điều 75 Luật đất đai thì hộ gia đình ông Q đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Về bồi thường, hỗ trợ về tài sản:

+ Nhà Bê tông cốt thép 02 tầng: tổng diện tích 83.39m² xây dựng sau ngày 01/7/2006 đến trước ngày 01/7/2014, hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (theo Điều 14 quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội).

+ Nhà tạm/B2: tổng diện tích 45.79m² xây dựng sau ngày 01/7/2006 đến trước ngày 01/7/2014, hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (theo Điều 14 quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội).

+ 02 gác xếp bê tông: tổng diện tích 14.6m² xây dựng sau ngày 01/7/2006 đến trước ngày 01/7/2014, hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (theo Điều 14 quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội).

Sau khi có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, gia đình ông Q không đồng ý và không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, đồng thời có đơn đề nghị được áp dụng vị trí bồi thường về đất là vị trí 1 như gia đình đã đóng thuế hàng năm, chứ không phải là vị trí 4 (áp vị trí 3 phố Minh Khai) như phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt.

Ngày 07/9/2017, UBND phường Vĩnh T có xác nhận bổ sung (lần 1) về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi và về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất. Qua đó, hộ gia đình ông Q có tổng diện tích đất bị thu hồi 37.60m²; Về nhà ở, các công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác trên đất: Nhà bê tông cốt thép 02 tầng: 83.39m²; nhà tạm/B2: 45.79m²; 02 gác xếp bê tông: 14.60m² (tất cả đều được xác định xây dựng sau ngày 15/10/1993, trước ngày 01/7/2006).

Ngày 12/01/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận Hai Bà Tr họp thống nhất thông qua phương án bồi thường 100% tài sản gắn liền với đất có thời điểm xây dựng sau 15/10/1993 trước ngày 01/7/2006 cho hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q và bà Nguyễn Thị H1.

Ngày 30/01/2018, UBND quận Hai Bà Tr ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q.

Ngày 16/4/2018, UBND quận Hai Bà Tr ban hành Quyết định số 929/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Mỹ Q. Sau khi nhận quyết định cưỡng chế, hộ gia đình ông Q đã tự di chuyển đồ đạc, tháo dỡ cửa nhưng vẫn không bàn giao mặt bằng.

Quá trình triển khai công tác GPMB đối với hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q đã được UBND quận Hai Bà Tr, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

UBND quận Hai Bà Tr xác định vị trí đất thu hồi của gia đình ông Phạm Mỹ Q thuộc vị trí 4 (*được bồi thường theo vị trí 3*) và không có căn cứ xác định phần ngõ đi chung là lối đi riêng của gia đình ông Q. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Mỹ Q.

** Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, chị Cù Thị H2, anh Phạm Mỹ N trình bày:*

Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Q, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 7/4/2017 và quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND quận Hai Bà Tr về việc phê duyệt phương án bồi thường tái định cư. Bà H1 và chị H2 ủy quyền cho ông Q giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

** Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr trình bày:*

Căn cứ kết quả rà soát hồ sơ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do ông Phạm Mỹ Q nộp tại Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr. Căn cứ quy định tại điểm 1.1 Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì hồ sơ khai thuế đất ở của hộ gia đình, cá nhân, do UBND cấp xã xác định các chỉ tiêu tại phần xác định của cơ quan chức năng trên tờ khai, sau đó chuyển cho Chi cục Thuế để làm căn cứ tính thuế.

Theo quy định nêu trên, sau khi tiếp nhận Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của ông Phạm Mỹ Q, Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr đã tính số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo các căn cứ tính thuế (*trong đó có thông tin về vị trí đất*) do UBND phường Vĩnh T xác định.

Ngay sau khi phát sinh các kiến nghị của ông Phạm Mỹ Q về số tiền đền bù giải phóng mặt bằng tính theo vị trí đất, Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr đã có văn bản trả lời ông Phạm Mỹ Q, văn bản gửi UBND phường Vĩnh T để phối hợp xử lý bù trừ, hoàn thuế đối với các trường hợp nằm trong diện giải phóng mặt bằng. Các nội dung trên cũng đã được báo cáo với UBND quận Hai Bà Tr.

Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr khẳng định, việc tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với gia đình ông Phạm Mỹ Q là đúng quy định, dựa trên thông tin do UBND phường Vĩnh T xác nhận. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Pháp luật.

** Tại Biên bản lấy lời khai và các văn bản tố tụng tại Tòa án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr trình bày:*

Về nguồn gốc nhà đất của ông Phạm Mỹ Q cung cấp cho Tổ công tác giải phóng mặt bằng, thể hiện hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q và vợ là bà Nguyễn Thị H1 đã được UBND quận Hai Bà Tr cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở ngày 31/08/2007 có diện tích về đất là 37,6 m², về tài sản có nhà cấp 4 xây 01 tầng, có diện tích 30,5m², địa chỉ tại số 445A Tập thể Công ty Dệt 10/10 phố Minh Khai, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr, Hà Nội. Giấy chứng nhận trên được trình và cấp dựa trên Nghị định số 61/CP của Chính phủ, được Xí nghiệp quản lý và phát triển nhà quận Hai Bà Tr, Hà Nội xét duyệt, trình UBND quận Hai Bà Tr cấp theo quy định. Vì trường hợp này không thuộc thẩm quyền trình hồ sơ xét cấp Giấy chứng nhận nên UBND phường Vĩnh T không có hồ sơ lưu trữ xét, duyệt, cấp giấy chứng nhận của hộ ông Phạm Mỹ Q.

Việc xác định sai vị trí để tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của một số hộ gia đình (trong đó có hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q), UBND phường Vĩnh T đã có công văn số 573/2011/UBND về việc kiểm tra, xác định các trường hợp sai sót khi áp dụng vị trí thu thuế đất phi nông nghiệp đối với các trường hợp nằm trong diện giải phóng mặt bằng. Ngày 20/11/2017 Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr có văn bản hướng dẫn số 25648/CCT-LPVT-MK-QM-QL về việc kê khai, bù trừ, hoàn thuế đối với các trường hợp nằm trong diện giải phóng mặt bằng. Sau đó, UBND phường Vĩnh T cũng đã phối hợp với Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr tổ chức họp để hướng dẫn, phát tờ khai, kê khai bồi hoàn thuế để làm thủ tục bồi hoàn thuế theo hướng dẫn của Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Q không đồng ý kê khai và không phối hợp hoàn thiện theo hướng dẫn của Chi cục Thuế.

Nay ông Q khởi kiện UBND quận Hai Bà Tr, UBND phường Vĩnh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; Điều 204, Điều 206 Luật tố tụng hành chính. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai; Điều 32 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội; khoản 2 Điều 2 Quyết định 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố

Hà Nội; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Mỹ Q về việc yêu cầu hủy Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND quận Hai Bà Tr về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 13 hộ gia đình, cá nhân tại phường Vĩnh T, trong diện GPMB dự án xây dựng đường vành đai II (*đoạn Vĩnh T - Chợ Mơ - Ngã Tư Vọng*) và Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND quận Hai Bà Tr về phê duyệt phương án bổ sung chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q và bà Nguyễn Thị H1, địa chỉ thu hồi đất số 445A phố Minh Khai, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Tr, trong diện GPMB dự án xây dựng đường vành đai II (*đoạn Vĩnh T - Chợ Mơ - Ngã Tư Vọng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/6/2019, người khởi kiện là ông Phạm Mỹ Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Mỹ Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo hủy Quyết định 891 và Quyết định 237 của UBND quận Hai Bà Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông Phạm Mỹ Q trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: UBND quận Hai Bà Tr đã ban hành các Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 7/4/2017 và quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Mỹ Q là đúng quy định của pháp luật. UBND quận Hai Bà Tr đã xác định đúng vị trí đất đối với hộ gia đình ông Q. Ông Q cho rằng, đất vị trí 1 dựa trên nền gốc nhà đất, việc đóng thuế vị trí 1, việc cấp biển số nhà không là căn cứ pháp lý để xác định vị trí đất của ông Q được bồi thường là vị trí 1. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Mỹ Q; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của đương sự và của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng: Đại diện UBND quận Hai Bà Tr, đại diện UBND phường Vĩnh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 7/4/2017 và Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Hộ gia đình là quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Luật Đất đai nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ngày 02/01/2018, ông Phạm Mỹ Q nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đảm bảo thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Phạm Mỹ Q, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định.

UBND quận Hai Bà Tr là cơ quan quản lý nhà nước về đất đai nên ban hành Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 7/4/2017 và Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của Hộ gia đình là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai và Điều 32 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội về trình tự, thủ tục lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

[4.2] Về căn cứ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Các đương sự không tranh chấp về điều kiện bồi thường hay hỗ trợ tài sản trên đất và không tranh chấp về điều kiện được hay không tiêu chuẩn tái định cư. Các đương sự tranh chấp pháp lý về xác định vị trí đất đối với diện tích đất 37,6m² để từ đó áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Phạm Mỹ Q. Hội đồng xét xử thấy rằng:

** Về nguồn gốc đất:*

Tại Quyết định 378/HC-XN ngày 19/8/1985 của Xí nghiệp Dệt 10/10 thể hiện: ông Phạm Mỹ Q được Xí nghiệp Dệt 10/10 đồng ý cho phép sử dụng gian nhà kho có diện tích 31m² trong ngõ. Đây là văn bản xác định về nguồn gốc đất của ông Phạm Mỹ Q. Tại văn bản này, thể hiện giao cho ông Q gian nhà 31m² (không có sân và đường đi) và nằm trong ngõ.

Tháng 9/2000 Xí nghiệp Dệt 10/10 đo vẽ toàn bộ nhà đất khu tập thể gồm các nhà (443A, 445A, 445, 447, 449, 451, 429, 431, 433 đường Minh Khai) để bàn giao cho Công ty kinh doanh Nhà số 2, theo hồ sơ đo vẽ thì phần diện tích 37,6m² của gia đình ông Q nằm phía sâu trong ngõ (phía ngoài ghi nhận là ngõ đi chung).

** Về vị trí đất:*

Theo khoản 2 Điều 2 Quyết định 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội quy định: Đất vị trí 1 được áp dụng đối với thửa đất một chủ có ít nhất một mặt tiếp giáp đường phố (ở đây là đường Minh Khai). Diện tích đất gia đình ông Q không tiếp giáp đường Minh Khai nên UBND quận Hai Bà Tr không xác định diện tích đất nhà ông Q là vị trí 1 là đúng quy định. Thực tế diện tích đất nhà ông Q tiếp giáp ngõ đi nhỏ hơn 2m nên UBND quận Hai Bà Tr xác định vị trí 4 là đúng quy định.

Căn cứ Quyết định 368/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội cho phép áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất thuộc vị trí 4 tính bằng vị trí 3 đoạn đường Minh Khai là 2,09 lần so với giá đất quy định tại Quyết định 96/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội (tương ứng với giá đất là 35.864.400 đồng/m²).

Như vậy, UBND quận Hai Bà Tr ban hành quyết định 891/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 và quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 phê duyệt phương án bồi thường cho diện tích đất 37,6m² thu hồi của ông Q, bà H1 có vị trí 3, đơn giá 35.864.400 đồng/m² là đúng quy định của pháp luật.

** Xét các căn cứ của ông Phạm Mỹ Q trình bày, thấy:*

Thứ nhất: Ông Phạm Mỹ Q căn cứ vào việc UBND quận Hai Bà Tr đã cấp giấy chứng nhận số nhà 445A Minh Khai là số nhà mặt đường nên ông yêu cầu phải bồi thường cho ông đất vị trí 1.

Hội đồng xét xử thấy, việc cấp số nhà trên địa bàn thành phố Hà Nội được điều chỉnh bằng Quyết định 2761/QĐ-UB ngày 23/8/1996 và được thay thế bằng Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

Theo quy chế ban hành kèm theo thì mục đích đánh số nhà là tạo điều kiện để các tổ chức cá nhân, hộ gia đình thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác. Như vậy, quy chế đánh số nhà không phải văn bản pháp lý để quản lý nhà nước về đất đai, không có giá trị xác định quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Do vậy, giấy chứng nhận số nhà không là căn cứ xác định vị trí đất. Mặt khác theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Quy chế kèm theo Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội thì “*Nhà mặt đường là nhà có cửa ra vào chính được mở ra đại lộ, đường, phố*”. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ căn cứ xác định nhà đất của gia đình ông Phạm Mỹ Q không phải là nhà mặt đường. Phù hợp với Biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của hộ ông Q được cấp.

Thứ hai: Ông Phạm Mỹ Q căn cứ vào việc ông đã nộp thuế diện tích 37,6m² đất là vị trí 1 nên phải được bồi thường đất theo giá vị trí 1.

Theo xác nhận và trình bày của Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr thì theo quy định tại điểm 1.1 Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì hồ sơ khai thuế đất ở của hộ gia đình, cá nhân, do UBND cấp xã xác định các chỉ tiêu tại phần xác định của cơ quan chức năng trên tờ khai, sau đó chuyển cho Chi cục Thuế để làm căn cứ tính thuế.

Chi cục thuế quận Hai Bà Tr đã rà soát kiểm tra lại phát hiện việc UBND phường Vĩnh T đã lập Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của ông Phạm Mỹ Q xác định vị trí đất ông Q phải nộp thuế vị trí 1 là không chính xác. UBND phường Vĩnh T cũng xác định có sai sót trong khi lập hồ sơ thu thuế đất đối với hộ gia đình ông Q.

Chi cục thuế quận Hai Bà Tr có quan điểm: sau khi nhận được kiến nghị của ông Q về số tiền đền bù giải phóng mặt bằng tính theo vị trí đất, Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr đã có văn bản trả lời ông Phạm Mỹ Q và có văn bản gửi UBND phường Vĩnh T để phối hợp xử lý bù trừ, hoàn thuế đối với các trường hợp nằm trong diện giải phóng mặt bằng (*trong đó có hộ gia đình ông Q*).

Hội đồng xét xử thấy, có sai sót trong việc kê khai thuế, sai sót trong việc xác định vị trí đất của UBND phường Vĩnh T đối với hộ gia đình ông Q. Tuy nhiên “Thuế” là một khoản đóng góp bắt buộc cho nhà nước do luật pháp qui định đối với các pháp nhân và thể nhân thuộc đối tượng chịu thuế nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của nhà nước. Việc đóng thuế không làm thay đổi giá trị quyền

sử dụng đất, không làm thay đổi vị trí đất để tính giá bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Chi cục Thuế quận Hai Bà Tr, UBND phường Vĩnh T có trách nhiệm phối hợp khắc phục hậu quả bồi thường khoản tiền chênh lệch về thuế sử dụng đất đối với gia đình ông Phạm Mỹ Q.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Mỹ Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Mỹ Q mà cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của ông Phạm Mỹ Q không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng do ông Q là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên; Căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính ;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Mỹ Q, giữ nguyên các quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phạm Mỹ Q.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA dân sự thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài

